

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Hoàng Thị Xuân

Giảng viên Bộ môn Anh Văn, Khoa Khoa học Cơ Bản

Trường Đại học Giao thông vận tải

Email: htquan@utc.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trở thành năng lực cốt lõi đòi hỏi sinh viên Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích vai trò của hoạt động tự học trong việc nâng cao hiệu quả giao tiếp tiếng Anh; đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển kỹ năng này dựa trên mô hình học tập chủ động, ứng dụng công nghệ số và mở rộng môi trường thực hành. Thông qua việc khảo sát thực tiễn và tổng hợp các nghiên cứu gần đây, bài viết cho thấy tự học không chỉ góp phần tăng tính chủ động, khả năng thích ứng và kỷ luật học tập, mà còn tạo ra môi trường giao tiếp linh hoạt, đa dạng cho sinh viên. Các giải pháp được đề xuất hướng đến việc xây dựng hệ sinh thái tự học hiệu quả thông qua nền tảng số, chiến lược rèn luyện cá nhân hóa và tăng cường tương tác quốc tế. Kết quả nghiên cứu là cơ sở gợi mở cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc thiết kế chương trình hỗ trợ tự học tiếng Anh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sinh viên trong thời kỳ hội nhập.

Từ khóa: Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, tự học, sinh viên, hội nhập quốc tế, công nghệ số trong học tập, phát triển kỹ năng ngôn ngữ.

Nhận bài: 29/12/2025; Biên tập: 30/12/2025; Phản biện: 05/01/2026; Duyệt đăng: 12/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã trở thành công cụ quan trọng giúp sinh viên Việt Nam tiếp cận tri thức toàn cầu, giao lưu học thuật và tăng cường năng lực cạnh tranh trong thị trường lao động. Yêu cầu về năng lực tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp không chỉ đến từ các chương trình đào tạo tiên tiến mà còn từ nhu cầu của doanh nghiệp trong thời kỳ kinh tế tri thức. Điều này đặt ra đòi hỏi cấp thiết đối với sinh viên phải chủ động nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường học tập và nghề nghiệp thực tế. Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh giữ vai trò then chốt vì đây là năng lực phản ánh trực tiếp khả năng tương tác, trình bày, đàm phán và làm việc trong môi trường đa văn hóa.

Việc thành thạo kỹ năng này giúp sinh viên nắm bắt cơ hội tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, thực tập tại doanh nghiệp nước ngoài và đáp ứng yêu cầu tuyển dụng toàn cầu hóa. Trong giáo dục đại học hiện nay, hoạt động tự học nổi lên như một xu hướng tất yếu góp phần phát triển năng lực tự chủ, tư duy phản biện và khả năng thích ứng của sinh viên. Tự học, đặc biệt trong lĩnh vực ngoại ngữ giúp người học chủ động rèn luyện kỹ năng giao tiếp thông qua các nguồn học liệu mở, công nghệ số và môi trường tương tác đa dạng.

Bài viết hướng đến phân tích các giải pháp phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên thông qua hoạt động tự học. Đối tượng nghiên cứu là sinh viên các trường đại học Việt Nam; phạm vi tập trung vào các biện pháp mang tính ứng dụng, khả thi và phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giải quyết vấn đề

2.1.1. Một số vấn đề lý luận

Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thực tế, bao gồm bốn thành tố quan trọng: nghe, nói, tương tác và phản hồi. Kỹ năng nghe giúp người học tiếp nhận và xử lý thông tin; kỹ năng nói hỗ trợ diễn đạt ý tưởng mạch lạc; kỹ năng tương tác thể hiện khả năng duy trì đối thoại trong bối cảnh đa dạng; trong khi kỹ năng phản hồi đảm bảo sự phù hợp và linh hoạt trong giao tiếp. Bốn thành tố này tạo nên năng lực giao tiếp toàn diện và có tính ứng dụng cao.

Tự học trong dạy - học ngoại ngữ được hiểu là quá trình người học chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn tài liệu, phương pháp và tự điều chỉnh hoạt động học tập của mình. Đặc điểm của tự học là tính chủ động, linh hoạt và cá nhân hóa; qua đó phát huy tối đa năng lực tự chủ, tư duy độc lập và khả năng học tập suốt đời. Trong bối cảnh phát triển ngoại ngữ, tự học đóng vai trò quan trọng vì thời lượng trên lớp thường không đủ để đáp ứng nhu cầu luyện tập liên tục, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp.

Nhiều lý thuyết giáo dục hiện đại đã khẳng định hiệu quả của tự học trong phát triển kỹ năng giao tiếp. Thuyết kiến tạo nhấn mạnh vai trò của người học trong việc tự xây dựng tri thức qua trải nghiệm; thuyết tương tác đề cao sự giao tiếp có ý nghĩa thông qua tương tác xã hội; mô hình học tập kết hợp (blended learning) cho phép kết nối học trực tiếp và học trực tuyến, tạo môi trường luyện tập đa dạng và linh hoạt. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy

việc ứng dụng công nghệ số, khai thác học liệu mở và duy trì môi trường giao tiếp thực tế hoặc ảo là những yếu tố then chốt giúp nâng cao kỹ năng giao tiếp qua tự học. Nhiều quốc gia đã triển khai thành công các mô hình này tạo điều kiện cho sinh viên luyện tập thường xuyên và hiệu quả hơn.

2.1.2. Thực trạng phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình đổi mới giáo dục và yêu cầu hội nhập quốc tế, hoạt động tự học tiếng Anh của sinh viên Việt Nam đã trở nên phổ biến và đa dạng hơn. Nhìn chung, sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tự học trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt trong bối cảnh thời lượng trên lớp còn hạn chế. Điều này thể hiện qua mức độ sử dụng các nguồn học liệu số, ứng dụng luyện phát âm, nền tảng giao tiếp trực tuyến và các khóa học mở ngày càng gia tăng. Tuy vậy, hiệu quả tự học còn chưa đồng đều. Một bộ phận sinh viên có khả năng tự học tốt, biết đặt mục tiêu cụ thể, lựa chọn nội dung phù hợp và có kỷ luật học tập cao, từ đó cải thiện rõ rệt khả năng nghe - nói. Ngược lại, số đông sinh viên chỉ dừng lại ở tự học mang tính chất đối phó, không theo kế hoạch và thiếu chiến lược dẫn đến kết quả hạn chế, đặc biệt trong giao tiếp thực tế. Một trong những hạn chế nổi bật trong tự học tiếng Anh của sinh viên hiện nay là thiếu môi trường giao tiếp tự nhiên. Mặc dù các trường đại học đã cố gắng triển khai câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động giao lưu với sinh viên quốc tế hoặc mời chuyên gia nước ngoài, nhưng tần suất chưa cao và chưa bao phủ rộng khắp. Phần lớn sinh viên, nhất là ở các trường ngoài trung tâm đô thị không có điều kiện tiếp xúc với người bản ngữ hoặc môi trường nói tiếng Anh hằng ngày. Điều này khiến kỹ năng giao tiếp bị giới hạn trong khuôn khổ bài tập nghe - nói cơ bản, không phản ánh đầy đủ khả năng tương tác thực tế.

Bên cạnh đó, thiếu phương pháp tự học khoa học cũng là nguyên nhân khiến việc tự học không đạt hiệu quả như kỳ vọng. Nhiều sinh viên chưa biết cách đặt mục tiêu phù hợp với trình độ, chưa xây dựng được lộ trình tiến bộ rõ ràng và chưa có thói quen tự đánh giá kết quả. Một bộ phận sinh viên chỉ chú trọng học từ vựng rời rạc hoặc luyện nghe thụ động mà không gắn kết với thực hành giao tiếp. Việc thiếu chiến lược học tập dẫn đến tình trạng học nhiều nhưng tiến bộ ít, thậm chí tạo ra tâm lý chán nản và bỏ dở. Ngoài ra, động lực học tiếng Anh thấp là rào cản phổ biến. Mặc dù sinh viên hiểu tầm quan trọng của tiếng Anh, nhưng không phải ai cũng có động lực nội tại đủ mạnh để duy trì việc luyện tập liên tục. Thói quen phụ thuộc vào giáo viên, áp lực từ các môn chuyên ngành hoặc thiếu mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng khiến động lực học tập giảm sút. Một nguyên nhân khác là sinh viên thường cảm thấy mặc cảm với khả năng nói tiếng Anh của mình, ngại

mắc lỗi nên ít tham gia giao tiếp dẫn đến thiếu tự tin và giảm hiệu quả rèn luyện.

Về phương diện công cụ hỗ trợ tự học, có thể thấy sự phát triển nhanh của công nghệ đã mang lại nhiều nền tảng giúp sinh viên luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Các ứng dụng học tiếng Anh như Duolingo, Elsa Speak, Cake, Memrise, hay các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) như ChatGPT đã được sinh viên sử dụng rộng rãi. Những ứng dụng này hỗ trợ luyện phát âm, mở rộng từ vựng, luyện nghe theo chủ đề và cải thiện phản xạ giao tiếp. Tuy nhiên, mức độ phụ thuộc quá lớn vào ứng dụng cũng khiến sinh viên chỉ luyện tập thụ động mà thiếu cơ hội phản hồi tự nhiên từ môi trường thật. Bên cạnh ứng dụng, các diễn đàn học tiếng Anh trên mạng xã hội như Facebook, Zalo hay các nhóm học tập trực tuyến cũng giúp sinh viên trao đổi tài liệu và kinh nghiệm. Tuy vậy, tính tương tác trên các diễn đàn này còn hạn chế và thường phụ thuộc vào mức độ chủ động của người học. Các hoạt động giao tiếp thực tế chưa thật sự diễn ra thường xuyên khiến người học khó phát triển khả năng đối thoại liên tục - yếu tố quan trọng nhất của kỹ năng giao tiếp.

Trong khi đó, các câu lạc bộ tiếng Anh tại trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc tạo môi trường thực hành. Tuy nhiên, chất lượng và quy mô của các câu lạc bộ không đồng đều giữa các trường. Ở các trường lớn, câu lạc bộ hoạt động bài bản, có mời khách mời quốc tế, tổ chức debate, workshop, talkshow... tạo cơ hội cho sinh viên giao tiếp đa dạng. Ngược lại, tại nhiều trường khác, hoạt động câu lạc bộ mang tính hình thức, thiếu định hướng nội dung, không thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Điều này làm giảm hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp. Thực trạng phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua tự học của sinh viên Việt Nam tuy có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Sự thiếu môi trường giao tiếp thực tế, phương pháp tự học chưa khoa học và động lực thấp là những rào cản chủ yếu. Bên cạnh đó, dù các nền tảng tự học ngày càng đa dạng, sinh viên vẫn chưa khai thác tối ưu để phát triển kỹ năng giao tiếp một cách toàn diện. Điều này đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ từ phía sinh viên, giảng viên và nhà trường nhằm xây dựng hệ sinh thái tự học hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

2.1.3. Giải pháp phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua hoạt động tự học

2.1.3.1. Giải pháp về phương pháp tự học

Một trong những yếu tố quyết định hiệu quả tự học tiếng Anh của sinh viên là phương pháp học tập. Do đặc thù của kỹ năng giao tiếp đòi hỏi sự luyện tập liên tục, việc xây dựng phương pháp tự học rõ ràng, khoa học sẽ giúp sinh viên tối ưu hóa thời gian và nâng cao kết quả học tập. Trước hết,

sinh viên cần xây dựng kế hoạch tự học khoa học, dựa trên cả mục tiêu dài hạn và các nhiệm vụ ngắn hạn hàng tuần. Một kế hoạch hiệu quả phải dựa trên trình độ hiện tại, thời gian có thể đầu tư và yêu cầu học tập cụ thể của từng kỹ năng. Ví dụ, sinh viên có thể phân bổ mỗi ngày 20 - 30 phút luyện nghe, 20 phút luyện nói và 15 phút ôn từ vựng theo chủ đề. Việc chia nhỏ mục tiêu theo ngày, tuần, tháng không chỉ giúp sinh viên dễ theo dõi tiến độ mà còn tạo động lực duy trì thói quen học tập bền vững. Ngoài ra, kế hoạch cần có sự linh hoạt để điều chỉnh tùy theo khối lượng công việc của từng giai đoạn học tập nhằm đảm bảo tính thực tiễn và duy trì hiệu quả lâu dài.

Cùng với đó, một nội dung quan trọng trong phương pháp tự học là tăng cường luyện nghe - nói qua mô phỏng tình huống giao tiếp. Kỹ năng giao tiếp không thể chỉ hình thành qua việc học lý thuyết mà đòi hỏi thực hành thường xuyên thông qua các tình huống gần gũi với thực tế. Sinh viên có thể xây dựng danh sách các chủ đề phổ biến như giới thiệu bản thân, thảo luận học tập, phỏng vấn xin việc, thuyết trình, đặt câu hỏi, phản biện... Sau đó, mô phỏng tình huống bằng cách ghi âm, quay video hoặc luyện nói trực tuyến với bạn bè. Kỹ thuật "shadowing" - lặp lại lời thoại theo người bản ngữ cũng là phương pháp hiệu quả giúp tăng độ tự nhiên và cải thiện phát âm. Bên cạnh đó, sinh viên có thể tham gia các nhóm đọc kịch bản, tổ chức các buổi role-play theo các chủ đề như "đi mua sắm", "phỏng vấn tuyển dụng", "thảo luận nhóm" giúp kỹ năng phản xạ được hình thành trong môi trường tương tác gần với thực tế. Đây là giải pháp quan trọng giúp thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức học trên lớp và khả năng sử dụng tiếng Anh trong tình huống thật.

Ngoài việc thực hành, sinh viên cũng cần biết tự đánh giá và điều chỉnh chiến lược học tập nhằm đảm bảo tiến bộ liên tục. Tự đánh giá giúp người học nhận biết điểm mạnh, điểm yếu và lựa chọn chiến lược phù hợp hơn trong từng giai đoạn. Một số công cụ hỗ trợ tự đánh giá như kiểm tra trình độ qua bài test online, ghi âm bài nói để nghe lại hoặc so sánh khả năng nghe giữa các giai đoạn luyện tập khác nhau. Khi phát hiện những hạn chế như phát âm chưa rõ, phản xạ chậm hoặc sử dụng từ vựng hạn chế, sinh viên cần điều chỉnh chiến lược học tập bằng cách tập trung vào bài tập chuyên sâu như luyện phát âm, mở rộng vốn từ theo chủ đề hoặc tăng cường tương tác với giáo viên và bạn học. Việc duy trì chu trình "luyện tập - tự đánh giá - điều chỉnh" sẽ giúp sinh viên nâng cao chất lượng tự học một cách bền vững.

2.1.3.2. Giải pháp về ứng dụng công nghệ số

Trong thời đại công nghệ 4.0, các nền tảng số trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Việc ứng dụng

công nghệ không chỉ mang lại sự tiện lợi mà còn giúp cá nhân hóa quá trình tự học, tăng tính tương tác và tạo môi trường học tập phong phú hơn. Trước hết, sinh viên cần khai thác các ứng dụng AI hỗ trợ giao tiếp như ChatGPT, Elsa Speak, Duolingo hay Cake. Đây là những công cụ giúp người học cải thiện nhiều khía cạnh khác nhau của kỹ năng giao tiếp. Elsa Speak hỗ trợ luyện phát âm với độ chính xác cao nhờ công nghệ nhận diện giọng nói; Duolingo giúp củng cố ngữ pháp, từ vựng và luyện phản xạ cơ bản; trong khi ChatGPT có thể đóng vai trò người bạn trò chuyện bằng tiếng Anh, mô phỏng nhiều tình huống giao tiếp thực tế. Sinh viên có thể yêu cầu ChatGPT đóng vai nhà tuyển dụng, giảng viên hoặc khách du lịch để thực hành hội thoại theo bối cảnh cụ thể. Việc luyện tập thường xuyên với các ứng dụng này sẽ giúp sinh viên nâng cao phản xạ giao tiếp, khả năng đặt câu hỏi và trả lời, đồng thời giảm tâm lý e ngại khi nói tiếng Anh.

Bên cạnh ứng dụng AI, sinh viên cần sử dụng hiệu quả các nền tảng học liệu mở, podcast và video học thuật. Học liệu mở giúp sinh viên tiếp cận nguồn tài nguyên phong phú từ các trường đại học lớn trên thế giới, trong khi podcast tiếng Anh là công cụ tuyệt vời để luyện nghe theo chủ đề. Việc nghe podcast 10 - 15 phút mỗi ngày không chỉ cải thiện khả năng nghe mà còn giúp sinh viên mở rộng kiến thức xã hội, nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong những chủ đề học thuật hoặc đời sống. Các video học thuật trên TED, BBC Learning English, VOA Learning English hay YouTube cũng là nguồn tài liệu hiệu quả giúp sinh viên luyện nghe - nói và tiếp cận cách diễn đạt của người bản ngữ trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Quan trọng hơn, sinh viên có thể kết hợp xem video - ghi chú - thực hành nói lại nội dung bằng lời của mình, từ đó phát triển kỹ năng tóm tắt và diễn đạt ý tưởng. Để tăng cường sự tương tác, sinh viên cần tạo môi trường giao tiếp ảo qua mạng xã hội, diễn đàn và các nhóm trao đổi. Đây là giải pháp quan trọng nhằm khắc phục hạn chế về môi trường giao tiếp tự nhiên trong các trường đại học. Thông qua các nhóm Facebook, Zalo, Discord hoặc Telegram, sinh viên có thể tham gia thảo luận, đăng câu hỏi, chia sẻ chủ đề luyện nói và kết nối với bạn bè có cùng mục tiêu học tập. Nhiều cộng đồng học tiếng Anh hiện nay tổ chức các buổi "Speaking Online Meetup", nơi người học có thể tham gia trò chuyện trực tuyến theo nhóm nhỏ, luyện phản xạ hội thoại và tích lũy kinh nghiệm giao tiếp. Sinh viên cũng có thể tham gia các diễn đàn quốc tế như Reddit hoặc Quora để luyện viết và phản hồi bằng tiếng Anh, từ đó mở rộng khả năng sử dụng ngôn ngữ trong môi trường toàn cầu. Việc duy trì môi trường giao tiếp ảo này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp liên tục, vượt qua rào cản tâm lý và hình thành sự tự tin khi tương tác bằng tiếng Anh.

2.1.3.3. *Giải pháp phát triển môi trường thực hành tiếng Anh*

Bên cạnh phương pháp tự học và ứng dụng công nghệ, việc xây dựng môi trường thực hành tiếng Anh phong phú giữ vai trò quyết định trong quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên. Thực tế cho thấy, kỹ năng giao tiếp chỉ có thể hình thành và phát triển bền vững khi sinh viên có cơ hội vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế, có sự phản hồi, tương tác và chỉnh sửa liên tục. Do đó, mở rộng và nâng cao chất lượng môi trường thực hành là giải pháp mang tính chiến lược. Trước hết, các trường đại học và giảng viên cần khuyến khích sinh viên tham gia câu lạc bộ tiếng Anh. Đây là một trong những môi trường giao tiếp hiệu quả nhất, tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện trong bối cảnh tự nhiên nhưng vẫn có sự định hướng chuyên môn. Câu lạc bộ cần hoạt động theo mô hình mở, đa dạng về hình thức như thảo luận nhóm, tranh biện, diễn kịch, storytelling, showcase dự án, talkshow với khách mời quốc tế... Bên cạnh đó, việc phân chia câu lạc bộ theo từng trình độ (beginner - intermediate - advanced) cũng giúp sinh viên tham gia phù hợp với năng lực của mình, từ đó giảm áp lực và tăng hiệu quả luyện tập. Để thu hút sinh viên, câu lạc bộ cần có lịch sinh hoạt đều đặn, hoạt động gắn với các chủ đề thực tế như khởi nghiệp, văn hóa quốc tế, kỹ năng mềm, nghề nghiệp giúp người học vừa nâng cao tiếng Anh vừa mở rộng tri thức xã hội.

Ngoài hoạt động trong câu lạc bộ, các trường có thể mở rộng cơ hội giao tiếp bằng cách kết nối sinh viên với người bản ngữ hoặc sinh viên quốc tế qua các dự án trao đổi. Đây là hình thức học tập mang lại giá trị rất lớn, bởi tương tác với người bản ngữ giúp sinh viên rèn luyện khả năng nghe - nói trong môi trường ngôn ngữ thật, tiếp xúc với ngữ điệu, tốc độ nói và cách biểu đạt văn hóa bản địa. Trường đại học có thể hợp tác với các tổ chức tình nguyện quốc tế, trung tâm văn hóa nước ngoài, đại sứ quán hoặc mạng lưới sinh viên trao đổi để tổ chức các buổi giao lưu, hội thảo, workshop, lớp học nói tiếng Anh miễn phí hoặc theo dự án. Nhiều trường có thể triển khai mô hình "Buddy Program", trong đó sinh viên Việt Nam trở thành người hỗ trợ sinh viên nước ngoài trong sinh hoạt hằng ngày, đồng thời học hỏi tiếng Anh qua tương tác trực tiếp. Các dự án hợp tác theo nhóm như thực hiện nghiên cứu nhỏ, xây dựng sản phẩm truyền thông, tổ chức sự kiện... cũng giúp sinh viên rèn kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm bằng tiếng Anh trong môi trường quốc tế hóa.

Bên cạnh môi trường ngoài lớp học, việc tổ chức hoạt động mô phỏng giao tiếp trong và ngoài lớp cũng là giải pháp quan trọng để tăng cường thực hành. Trong lớp học, giảng viên có thể sử dụng phương pháp role-play, mô phỏng hội thoại

theo tình huống nghề nghiệp, phỏng vấn xin việc, thảo luận dự án hoặc giải quyết vấn đề. Đây là các hình thức luyện tập giúp sinh viên vận dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và sáng tạo, rèn luyện khả năng phản hồi nhanh, đặt câu hỏi, diễn đạt ý kiến và hợp tác trong nhóm. Ngoài lớp học, sinh viên có thể được giao nhiệm vụ thực hiện video phỏng vấn bằng tiếng Anh, làm vlog theo chủ đề văn hóa - xã hội, ghi âm podcast hoặc thực hiện khảo sát người nước ngoài tại các khu du lịch. Những hoạt động này có tính thực tiễn cao giúp sinh viên vượt qua tâm lý ngại nói và rèn luyện tính tự tin khi sử dụng tiếng Anh trong môi trường mở. Việc thường xuyên mô phỏng và trải nghiệm giao tiếp thực tế sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức trong giáo trình và kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong đời sống cũng như công việc sau này.

2.3.4. *Giải pháp từ phía nhà trường*

Sự phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên không thể đạt hiệu quả cao nếu thiếu chiến lược hỗ trợ đồng bộ từ phía nhà trường. Với vai trò định hướng và tổ chức, trường đại học cần xây dựng môi trường học tập hiện đại, thúc đẩy tinh thần tự học và cung cấp đầy đủ nguồn lực để sinh viên phát triển kỹ năng ngoại ngữ một cách toàn diện. Trước hết, nhà trường cần phát triển hệ sinh thái học tập tự chủ. Một hệ sinh thái hiệu quả phải bao gồm không gian tự học, học liệu số, nền tảng hỗ trợ trực tuyến và cộng đồng học tập tương tác. Trường có thể xây dựng phòng tự học ngoại ngữ được trang bị máy tính, tai nghe, phần mềm luyện nói, thư viện học liệu số và các tài liệu tham khảo phong phú. Ngoài ra, nhà trường cần triển khai các hệ thống quản lý học tập (LMS) như Moodle, Canvas hoặc Google Classroom để cung cấp bài tập, lộ trình tự học và công cụ đánh giá cho sinh viên. Khi hệ sinh thái tự học được phát triển bài bản, sinh viên sẽ có môi trường thuận lợi để rèn luyện kỹ năng giao tiếp mọi lúc, mọi nơi.

Bên cạnh đó, nhà trường cần tích hợp hoạt động tự học trong chương trình đào tạo nhằm tăng tính hệ thống và đảm bảo sinh viên có thời lượng luyện tập tiếng Anh đều đặn. Điều này có thể được triển khai qua nhiều hình thức như yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình, thực hành phỏng vấn, luyện hội thoại theo chủ đề mỗi tuần, làm bài học trực tuyến trước khi lên lớp (mô hình flipped classroom). Việc tích hợp tự học vào chương trình chính khóa giúp sinh viên hình thành thói quen tự học, nâng cao tính tự chủ và chịu trách nhiệm với tiến trình học tập của bản thân. Đồng thời, việc đánh giá kết quả tự học cũng giúp sinh viên luôn có động lực duy trì việc rèn luyện thường xuyên. Cuối cùng, sự thành công của hoạt động tự học và phát triển kỹ năng giao tiếp phụ thuộc lớn vào hỗ trợ từ cố vấn học tập và tài nguyên học liệu. Nhà trường cần xây dựng đội ngũ cố vấn học tập có khả năng hướng dẫn sinh viên xây dựng

kế hoạch học tập, lựa chọn học liệu phù hợp và tư vấn chiến lược phát triển kỹ năng. Để hỗ trợ hiệu quả, có vấn có thể tổ chức các workshop về phương pháp tự học, quản lý thời gian và các kỹ năng mềm liên quan đến học ngoại ngữ. Ngoài ra, trường cần đầu tư vào thư viện học liệu số, cung cấp miễn phí hoặc ưu đãi các tài khoản sử dụng ứng dụng luyện nói, bộ học liệu trực tuyến, sách điện tử và các khóa học MOOC. Các nguồn tài nguyên này sẽ góp phần quan trọng giúp sinh viên có điều kiện tiếp cận với các phương pháp học tập tiên tiến và nguồn tri thức toàn cầu.

3. Kết luận

Tự học giữ vai trò then chốt trong quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế, bởi đây là con đường giúp người học chủ động mở rộng vốn ngôn ngữ, tăng cường sự linh hoạt trong tương tác và duy trì khả năng luyện tập liên tục ngoài lớp học. Các giải pháp được đề xuất từ đổi mới phương pháp tự học, ứng dụng công nghệ số, tăng cường môi trường thực hành đến những hỗ trợ thiết thực từ phía nhà trường đều có tính khả thi cao, phù hợp với điều

kiện thực tiễn của giáo dục đại học Việt Nam hiện nay. Khi được triển khai đồng bộ, những giải pháp này không chỉ nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh mà còn góp phần hình thành năng lực học tập suốt đời cho sinh viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động thời kỳ hội nhập ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Cẩm Linh (2022). *Phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên thông qua hoạt động trải nghiệm và mô phỏng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 91, 78 - 85.
- [2]. Nguyễn Thị Thu Huyền & Nguyễn Thị Minh Phương (2021). *Ứng dụng công nghệ số trong dạy - học tiếng Anh ở các trường đại học*. Tạp chí Giáo dục, 515, 12 -16.
- [3]. Nguyễn Thị Chi (2020). *Vai trò của tự học trong phát triển năng lực ngoại ngữ của sinh viên Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, 36 (4), 45 - 54.
- [4]. Hoàng Văn Vân (2018). *Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Benson, P (2011). *Teaching and Researching Autonomy in Language Learning*. London: Pearson Education.

Solutions to develop English communication skills for students through self-study activities in the period of International integration

Hoang Thi Xuan

Lecturer, English Subject, Faculty of Basic Sciences, University of Transport and Communications

Email: htxuan@utc.edu.vn.

Abstract: *In the context of increasingly deep International integration, English communication skills have become a core competency for Vietnamese students. The article analyzes the role of self-study activities in improving English communication effectiveness; at the same time, proposing solutions to develop this skill based on the active learning model, applying digital technology and expanding the practice environment. Through a survey of practices and a synthesis of recent studies, the article shows that self-study not only contributes to increasing initiative, adaptability and learning discipline, but also creates a flexible and diverse communication environment for students. The proposed solutions aim to build an effective self-study ecosystem through digital platforms, personalized training strategies and increased International interaction. The research results are the basis for higher education institutions to design English self-study support programs, contributing to improving students' competitiveness in the integration period.*

Keywords: *English communication skills, self-study, students; International integration, digital technology in learning, language skills development.*